

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KON TUM
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2021/HS-ST
Ngày 13/5/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM, TỈNH KON TUM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Quang Ngọc và ông Nguyễn Danh Hương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Hữu Công - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Ông Phan Minh C - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2021, tại Phòng xét xử Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 46/2021/TLST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2021/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Phạm Nhật C (Tên gọi khác: Heo), sinh năm 1984 tại Kon Tum;

Nơi cư trú: phường Thống Nhất, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Thợ hồ; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông (Không rõ) và bà Phạm Thị Ch, sinh năm: 1960; Bị cáo chưa vợ, con và là con một trong gia đình.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/02/2021 tại nhà tạm giữ Công an thành phố Kon Tum (có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại: Chị Nguyễn Lệ Băng T, sinh năm 1973;

Địa chỉ: Trần Cao Vân, phường Thống Nhất, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. (có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/Anh Nguyễn Trần Q, sinh năm 1983;

Địa chỉ: xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. (vắng mặt)

2/Chị Huỳnh Thị Kim S, sinh năm 1993;

Địa chỉ: Tổ 15, phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.
(vắng mặt)

-Người làm chứng: Anh Nguyễn Anh T, sinh năm 1983;

Địa chỉ: Trần Cao Vân, phường Thống Nhất, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 05/02/2021 bị cáo Phạm Nhật C điều khiển xe mô tô BKS: 82AA-00110 đi qua số nhà 45 Trần Cao Vân, phường Thống Nhất, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. Thấy bà Nguyễn Lệ Băng Tđang đứng trước nhà cùng một số người hàng xóm, C điều khiển xe đến lại gần xem thì phát hiện trong túi quần bên phải của bà Tuyền có một xấp tiền nên C nảy sinh ý định trộm cắp. Lợi dụng lúc bà Tuyền không để ý, C xuống xe đi đến lại gần dùng tay trái rút xấp tiền của bà Tuyền rồi giấu vào tay áo khoác bên phải của mình. Sau đó, C điều khiển xe mô tô đi về nhà và cất giấu số tiền trộm cắp được. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày thì C bị Công an thành phố Kon Tum phát hiện nên đã tự nguyện giao nộp toàn bộ số tiền trộm cắp.

- Vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra Công an thành phố Kon Tum đã thu giữ 40.000.000 đồng (gồm 80 tờ tiền Polime mệnh giá 500.000 đồng) Cơ quan CSĐT Công an thành phố Kon Tum đã trả lại cho bà Nguyễn Lệ Băng T và 01 xe mô tô BKS 82AA- 00110, chuyển Chi cục thi hành án dân sự thành phố Kon Tum bảo quản để xử lý theo quy định pháp luật.

- Trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm.

Bản Cáo trạng số: 50/CT-VKSTPKT ngày 12/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum đã truy tố bị cáo Phạm Nhật C về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Phạm Nhật C về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung cáo trạng và đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, xử phạt bị cáo Phạm Nhật C từ 06 đến 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Vật chứng: Áp dụng khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, trả lại xe mô tô BKS 82AA- 00110 cho bị cáo Phạm Nhật Cường.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo khai báo về hành vi phạm tội của mình là đúng với nội dung truy tố của bản Cáo trạng, bị cáo không có khiếu nại gì đối với kết luận định giá và không có ý kiến tranh luận với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai, bị cáo hối hận về hành vi của mình, xin lỗi người bị hại và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Kon Tum, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Những người vắng mặt tại phiên tòa, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Xét thấy, tại hồ sơ đã có lời khai, sự vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 292; Điều khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung vụ án: Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 05/02/2020 bị cáo Phạm Nhật C điều khiển xe mô tô BKS: 82AA-00110 đi qua số nhà 45 Trần Cao Vân, phường Thống Nhất, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. Thấy bà Nguyễn Lệ Băng Tđang đứng trước nhà cùng một số người hàng xóm, C điều khiển xe đến lại gần xem thì phát hiện trong túi quần bên phải của bà Tuyền có một xấp tiền nên C nảy sinh ý định trộm cắp. Lợi dụng lúc bà Tuyền không để ý, C dùng tay trái rút xấp tiền của bà Tuyền rồi giấu vào tay áo khoác bên phải của mình và đưa về nhà cất giấu số tiền trộm cắp được. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày thì C bị Công an thành phố Kon Tum phát hiện và thu giữ vật chứng là số tiền 40.000.000 đồng.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cũng như vật chứng đã được thu giữ, phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra tội phạm. Hành vi của bị cáo Phạm Nhật C đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm

2015. Do đó, Cáo trạng số: 50/CT-VKSTPKT ngày 12/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum đã truy tố bị cáo Phạm Nhật C về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về nhân thân: Bị cáo Phạm Nhật C chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu nên có nhân thân tốt.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phạm Nhật C không phải chịu tình tiết tăng nặng.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị hại đã nhận lại toàn bộ tài sản, có đơn xin bãi nại và tại phiên tòa xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng cho bị cáo khi lượng hình.

[7] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội:

Xét hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Nhật C, thể hiện sự lén lút, lợi dụng sơ hở cố ý trực tiếp xâm phạm đến tài sản của chủ sở hữu, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an, xã hội tại địa phương. Hành vi của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân nên cần phải cách ly bị cáo và xử phạt mức án tương xứng với hành vi phạm tội, nhân thân để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, biết tôn trọng pháp luật, đồng thời mang tính răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo không có công việc ổn định, không có thu nhập, nên Hội đồng xét xử xét thấy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Nguyễn Lệ Băng T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đề cập;

[10] Về xử lý vật chứng:

- Cơ quan CSĐT Công an thành phố Kon Tum đã thu giữ 40.000.000 đồng và đã trả lại cho bị hại bà Nguyễn Lệ Băng T là phù hợp với pháp luật nên HĐXX không xem xét.

- Xe mô tô BKS 82AA-0010 mang tên Huỳnh Thị Kim S và chị S đã tặng cho anh Nguyễn Trần Q, anh Quang đã sang nhượng cho một người không nhớ tên nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Chị Sa, anh Quang không yêu cầu gì đối với xe mô tô này.

- Bị cáo sử dụng xe mô tô BKS 82AA-0010, trên đường đi về nhà của bị cáo, thì thấy đông người tại số nhà 45 Trần Cao Vân, phường Thống Nhất, thành phố Kon Tum, bị cáo dừng xe lại và đến nơi đông người để xem thì phát hiện trong túi quần chị Tuyền có tiền, nảy sinh trộm cắp. Như vậy, trước đó bị cáo chưa có ý thức chiếm đoạt tiền của chị Tuyền nên không phải dùng xe mô tô này để làm phương tiện phạm tội, vì vậy trả xe cho bị cáo là phù hợp.

[11] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Nhật C phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s, i khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Nhật C 08 (*Tám*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 06/02/2021).

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Trả xe mô tô BKS 82AA-001.10; trên vỏ xe có dòng chữ Jupiter; màu sơn: vàng; số khung: PPEWCB1PEAA005173; số máy: VOEJQ139FMB005173 cho bị cáo Phạm Nhật Cường.

(Theo như biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/4/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Kon Tum và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTW Quốc Hội.

Buộc bị cáo Phạm Nhật C phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án:

Căn cứ Điều 331 Điều 332 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (13/5/2021). Những người vắng mặt tại phiên tòa, thì thời hạn kháng cáo 15 ngày được tính từ ngày được thông đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND TP Kon Tum;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- Công an TP KonTum;
- Chi cục THADS TP Kon Tum;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

Phạm Thị Thúy

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND TP Kon Tum;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- Công an TP KonTum;
- Chi cục THADS TP Kon Tum;
- Những người tham gia tố tụng khác;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

Phạm Thị Thúy

Nơi nhận:

THẨM

- TAND Tỉnh KonTum;
- TAND Cấp cap tại Đà Nẵng;
- VKSND Thành phố KonTum
- Công an Thành phố KonTum;
- Chi cục THA DS Thành phố KonTum;
- Bị cáo; ;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ

Thẩm phán - Chủ tọa phiên